

THÔNG BÁO LUỒNG

Định kỳ tuyến đường thủy nội địa quốc gia kênh Lấp Vò Xa Đéc

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định về khảo sát phục vụ quản lý và thông báo luồng đường thủy nội địa;

Căn cứ văn bản số 892/TBL-CCDTNĐPN ngày 20/6/2017 của Chi Cục đường thủy nội địa phía Nam về việc Báo cáo luồng định kỳ đường thủy nội địa quốc gia;

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam công bố thông báo luồng định kỳ tuyến đường thủy nội địa quốc gia kênh Lấp Vò-Xa Đéc, như sau:

1. Tình hình mực nước

TT	Trạm	H _{max} (m)	H _{min} (m)	Hdo-ngày	Vị trí Trạm
1	Lấp Vò	+1,37	-0,33	03/6 04/6	Km 37+300 bờ trái kênh Lấp Vò Sa Đéc, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

2. Tình hình luồng

STT	Sông	Vật chướng ngại, cầu, đường dây điện...	Lý trình Km	Các đặc trưng luồng			
				Độ sâu nhỏ nhất h _{min} (m)	Độ sâu lớn nhất h _{max} (m)	Độ sâu thực đo h (m)	Chiều rộng đáy luồng B (m)
1	K Lấp Vò Sa Đéc	Cầu Sắt Sa Đéc (5.9x30)	16+320	6,00	7,37		30
		Cầu Nàng Hai (5x20)	18+900	7,60	9,08		20
		Cầu Sa Đéc 2 (7x30)	21+580	6,20	7,00		30
		Cầu Vĩnh Thạnh (6x29)	34+570	2,1	2,8		29
		Cầu Lấp Vò 2 (7x30)	42+670	3,00	4,60		30

3. Bãi cạn

STT	Sông	Tên bãi cạn trọng điểm – Lý trình	Độ sâu h (m)	Mực nước (m)	Cao độ z (m)	Chiều rộng B (m)	Chiều dài L (m)	Ngày đo
	K Lấp Vò Sa Đéc	Luồng bên trái, km 08+170 ÷ km 08+350	5,11	+1,37	-3,74	4,6	180	03/06
		Luồng km 08+500 ÷ km 09+550	4,43	+1,37	-3,06	36	1050	03/6
		Luồng bên trái km 11+530 ÷ km 11+575	4,67	+1,37	-3,30	6,5	45	03/6
		Luồng bên phải km 12+100 ÷ km 12+470	4,78	+1,37	-3,41	7,5	370	03/6

Luồng bên phải km 12+900 ÷ km 13+425	3,14	+1,37	-1,77	12,7	1475	03/6
Luồng bị cạn km 13+500 ÷ km 14+500	4,38	+1,37	-3,01	36	1000	03/6
Luồng bên phải km 23+300 ÷ km 23+350	3,37	+1,37	-2,00	2,5	50	03/6
Luồng bên phải km 26+320 ÷ km 26+370	4,08	+1,37	-2,71	4,1	50	03/6
Luồng bên trái km 26+470 ÷ km 26+700	2,40	+1,37	-1,03	3,0	230	03/6
Luồng cạn km 26+700 ÷ km 46+000	1,37	+1,37	0,00	36	19300	03/6
Luồng bên phải km 47+400 ÷ km 47+800	3,77	+1,37	-2,40	11	400	03/6

4. Một số điều lưu ý khi đi trên tuyến:

- Tại km 02+826 có đò cắt ngang luồng.
- Từ km 08+000 ÷ km 09+000 luồng đi gần bờ phải.
- Tại km 09+700 có đò cắt ngang luồng.
- Từ km 14+500 ÷ km 15+000 luồng đi gần bờ trái.
- Tại km 15+715 và km 21+450 đò cắt ngang luồng.
- Từ km 22+000 ÷ km 24 + 000 luồng đi gần bờ trái.
- Từ km 24+500 ÷ 24 + 700 luồng đi gần bờ phải.
- Tại km 25+070 đò Tân Dương cắt ngang luồng.
- Từ km 25+000 ÷ km 26 + 500 luồng đi gần bờ trái.
- Tại km 28+700 đò Thầy Lâm cắt ngang luồng.
- Tại km 29+750 đò Vàm Đỉnh cắt ngang luồng,
- Tại km 31+875 đò cắt ngang luồng.
- Tại km 37+420 đò số 13 cắt ngang luồng.
- Tại km 41+820 đò số 8 cắt ngang luồng.
- Tại km 48+125 đò Thông Lưu cắt ngang luồng.
- Tại km 49+600 đò Hóa An – Chợ Mới cắt ngang luồng.
- Tại km 49+825 đò Hóa An cắt ngang luồng.

Các chủ phương tiện thủy lưu thông trên các tuyến sông đi đúng phạm vi luồng; cần chủ động tìm hiểu điều kiện thực tế của luồng và chỉ dẫn của báo hiệu trên tuyến để quyết định điều khiển phương tiện qua lại an toàn./.

Nơi nhận:

- Cục trưởng (để b/c);
- Chi cục ĐTNĐ Nam;
- Các CV ĐTNĐ 3,4;
- Website Cục ĐTNĐ Việt Nam;
- Lưu: VT, QLKCHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Phan Văn Duy